

Bùi Hiển

Chiều Sương

Vào một chiều trung tuần tháng giêng, chàng trai ấy lang thang trong những ngõ hẻm làng. Chàng đi không mục đích, hồn lảng thắm cái êm ả lảng tự vòm trời trắng hơi biêng biếc như giát bạc, cái êm ả của những cuối ngày thôn dã. Chàng đi và nghĩ đến trăm điều vu vơ, những ý nghĩ thoáng qua trong trí rồi vỗ cánh bay đi, như những con bướm đa tình vội hôn đóa hoa này để đến với hoa kia.

Chàng đi lơ đãng, đến nỗi sương tỏa xuống mù trời từ bao giờ mà chàng không biết. Sương bạc đã tỏa rất nhanh, một cách bất ngờ. Thấy ẩm lạnh trên đầu và có hơi nước đọng trên mi, chàng mới ngơ ngác nhìn lên.

Cảnh vật, như dưới một đũa tiên màu nhiệm, đã tan biến trong giây phút. Chỉ còn trơ lại quanh mình những nét thâm thâm của vài nhánh cây khẳng khiu và những vuông xám mờ của các túp tranh. Những bụi xương rồng và râm bụt chạy hai bên đường đắm sương, óng ánh, xanh tươi lại. Vài mạng nhện mắc giữa hai cành yếu, trắng toát như dệt bằng những sợi tơ bạc li ti.

Trời không lạnh lắm, nhưng hơi sương ngấm vào mình; chàng trai lẳng lặng trong tâm hồn buồn, cái buồn tê tái và mang mang, cái buồn ôm trùm, như kết bằng những sầu thảm nào mơ hồ và đã xa xôi lắm, tưởng tượng hay là thực, chàng cũng không biết nữa. Hơi ẩm đọng trên mi, chàng tưởng nước mắt rưng rưng.

Chàng đi lang thang, mặc hồn lang thang... Sương bay từng luồng, hạt sương bám khế vào da mặt như một làn phấn bụi.

Những tiếng người trao đổi trong sương, như gần như xa, lảng đãng. Ngoài sông mờ, bóng một chiếc thuyền chài sửa soạn ra khơi: sương mù đã tới báo mùa cá thu. Chàng rẽ vào nhà một ông bạn già. Chàng thấy lão đang ngồi xỏm đan lưới, hai chân co trước ngực, mình quàng trong một manh chiếu vuông buộc túm một đầu để khoanh lấy cổ, thứ áo tơi và áo rét của dân chài.

Chàng chào, và lão Nhiệm Bình với dáng điệu giản dị của những người chất phác, vỗ vai người bạn nhỏ, bảo ngồi trên phản. Chàng hỏi:

- Có (1) không đi biển à?
- Không, chú ạ. Già rồi, không năng đi được nữa.
- Có kể chuyện đi chài nghe đi.

Chàng nói thể bằng cái giọng nũng nịu của đứa cháu vùi bà. Chàng thường đến đánh bạn với lão chài, và ông lão, đối với chàng trai mới lớn, có một tình yêu thương che chở, tốt quá mức đến cung chiều, như tình

yêu thương mà tất cả những người già đùm bọc trẻ con. Lão cười đáp:

- Còn chuyện gì mà kể nữa! Chú nghe hết cả chuyện của tôi rồi.

- Không... Cố phải kể đi... à, cố kể chuyện ma đi. Cố đi chài có bao giờ gặp ma không?

Lão Nhiệm Bình có một nụ cười hồn hậu nhuộm vẻ độ lượng của kẻ không biết từ chối bao giờ.

- Chuyện ma à? Tôi cũng ít khi thấy ma lắm... Có vài lần thuyền neo ngoài khơi, tôi ngồi câu đêm, thấy giăng mạnh ở câu, vội kéo lên. á chà, sao nặng khiếp. Mà lạ, chỉ thấy nặng thôi, như có tảng đá tri giữ lại, chứ không thấy giật giật vùng vẫy như con cá to. Tôi nghĩ thầm: khéo lại cái nỏ ta (2) rồi, hẳn muốn trêu mình đây... Quả nhiên! Tôi vừa kéo câu lên khỏi mặt nước, thấy hẳn xòà một cái, xanh lè cả nước biển, mình hết hồn. Nhìn lưới câu, con mực mồi vẫn còn nguyên.

Đó, tôi chỉ gặp vài lần như vậy thôi. Đêm khuya lạnh lẽo, vắng vẻ, chắc cụ buồn tình, bày chuyện phá mình tí cho vui.

Có người họ kể, đêm ở ngoài khơi, trời êm biển lặng, mọi người đang neo ngủ, thấy các chú bơi lù lù rồi trèo lên ngồi dăng dăng hai bên mạn thuyền; họ nói: "Thôi mà, anh em mình cả, trêu nhau làm gì?", thế là cả bọn nhảy sùm xuống, bơi đi.

Mồ ma ông cụ Bình khi xưa, dạn khiếp. Nửa đêm ông ta đi lưới về, qua dưới cây đa trước miếu, một bầy hán búa lấy tay. Không thấy người đâu, nhưng nghe tiếng hán léo nhéo xin cá. Ông ta đáp: "Chà, xin với xỏ, được mấy con cá về cho vợ con đây!". Thấy nhẹ trong rổ, sờ vô thì cá đã biến mất. Ông ta nạt: "Đồ quỷ, cứ nghịch thôi!". Thế là tiếng cười bật lên ríu rít, hồi sau lại thấy nặng rổ.

Lão chài kể như vậy, giọng bình thường như nói chuyện người dương gian (3), tay vẫn thoăn thoắt đưa que đan qua mắt lưới. Chàng trai khẽ rung mình thích thú. Chàng vốn không tin ma quỷ; chắc chắn đó chỉ là điều huyền tưởng (4), nảy sinh từ một khung cảnh, một tâm trạng nào đó; nhưng có thể nào không tin ở cái giọng kể từ tốn hiền hòa của ông lão! Trong ý nghĩ lão chài, chàng đoán, âm dương không phân ranh giới rõ ràng, cõi sống và cõi chết nương nhau vấn vít. Mấy chú ma, hồn của những người dân chài đã bỏ mình trong bão tố, trở về ngồi lặng lẽ trên mạn thuyền, chắc hẳn chỉ để tìm lại chút hơi ấm cuộc đời, vì cảm thấy lòng biển quá mênh mông, lạnh lẽo. Và tuy đã tìm thấy cái chết trong tai ương (5), bi thảm và dữ dội, không phải bao giờ hồn họ cũng ngậm giữ oán hờn; họ còn biết nghịch ngợm đùa trêu người sống, và chàng trai tưởng nghe, vắng từ sương mù dày đặc, tiếng cười giòn ríu rít của những cái bóng vô hình cạnh cây đa già miếu cổ...

- Có bao giờ người ta thấy một cái thuyền ma, hay cả một đoàn thuyền ma không, cố?

Chàng trai lại cất tiếng hỏi.

- Thuyền ma à?... à... có một lần, đã lâu lắm, chính mắt tôi thấy. Hồi ấy tôi còn trẻ lắm, tôi còn đi trai dưới thuyền mồ ma (6) ông Phó Nhụy... ở cũng trời sương mù mịt như thế này, thuyền thì vừa tháo tổ xong, thoát nạn chết này lại đâm liền vô nạn chết khác.

Bữa đó thuyền ra lạch...

o o o

Sáng hôm ấy, một buổi sáng thanh quang. Bình minh giát ánh vàng trên những dải mây bông thoảng nhẹ. Các bác chài tay đưa chèo theo nhịp đều đặn, ngược nhìn trời, lòng không ý nghĩ, không lo lắng. Nhưng khi thuyền chạy ngang nhà Thương chính, một chiếc xuồng do hai đứa con nít chèo bỗng lướt ngang trước mũi. Mọi người chửi rủa chúng ầm ĩ; dân chài rất kiêng bị "ngáng đường" như thế, và ông lái hơi nhăn trán lại.

Ra khỏi lạch (7), thuyền kéo buồm bắt cơn gió tây nam chạy thẳng ra khơi. Chiếc thuyền, đáng hơi nặng nề, lừ đừ tiến, hai mắt tròn trăn trăn nhìn về trước. Khi một ngọn sóng kéo đến, nó chồm dậy rồi đâm chúi xuống, làm tung tóe một làn nước bạc xóa. Càng xa bờ, sóng càng bớt mạnh, chỉ còn là những cái lượn, lưng cong và rộng, kéo lừ đừ nhưng hùng cường. Những mảnh nước lớn thốc vào dưới mũi thuyền khiến bọt trắng tóe, rồi tự rẽ đôi chảy róc rách hai bên mạn. Các bác chài đã gác chèo ngồi bện dây neo, quai chèo hay tán

chuyện, có vẻ không biết đến sự nhồi lắc của sóng.

Gió lên lồng lộng, thuyền chạy phẳng phẳng, để lại sau một vạch phẳng lì, vì nước đã bị khối nặng của thuyền dàn ra. Nhưng chẳng bao lâu, những làn sóng lô nhô hai bên mép tiến vào và xóa mất vạch phẳng.

Càng xa bờ, gió càng mạnh, như dậy từ bốn phương của khoảng rộng. Nắng vàng và gay gắt thêm. Khi mặt trời đứng bóng, biển biếc ngả sang màu lục.

Ông Phó Nhụy, nhà nghề và chạy lái, ra lệnh bỏ neo (8). Đoạn người ta tháo dây neo cho thuyền trôi tới gần chỗ đã thả bóng hôm trước. Bóng là một cái lồng tròn lớn và đan thưa, thả lưng chừng nước, trong có lót lá tre làm chỗ êm mát rủ cá lội vào. Cạnh bóng, người ta cột vài ba cây gậy, một loại tre vầu. Cá tìm thấy ở đó một nơi nghỉ tới nhóng xung quanh, có khi hàng đàn lớn.

Hai bác chài, lặng lẽ và nhanh nhẹn, ngồi đầu mũi thả lưới, trong khi thuyền, dưới mái chèo, nhẹ tiến tới. Sau một lát chờ đợi, thuyền lùi lại và hai bác, có thêm người trợ lực, kéo dần lưới lên. Những con cá mắc đầu vào mắt lưới, giấy đánh đập làm lóe những ánh bạc biêng biếc. Vài con cá nhỏ nhảy lanh tanh trong đám rong rêu lẫn những hạt tròn nhớt và trong, mà người ta gọi là trứng nước. Bình hồi ấy còn là một chú trai quèn, túm từng mảng lưới hất mạnh cho cá bật vào rồi rồi đổ dần cá xuống khoang. Từ khoang bốc lên một mùi tanh mặn và man mác, mùi của biển cả. Những con cá trích, cá đốm, lẫn cá thu, cá hồng, mắt tròn mở trên thân, há miệng méo xệu một cách tuyệt vọng cổ hóp không khí, trong tiếng lách tách của vây cứng.

Thuyền nặng dần, đè ép sức lắc nhồi của sóng. Chú Trai đã đi thổi cơm. Xế trưa, thuyền nghỉ để dùng bữa. Trên mâm gỗ, lòn thỏn hai bát cá đầy và một bát muối; cạnh mâm, một rá cơm và một xanh canh cá. Cơm xới trong bát đầy có ngọn, các bác chài và rất nhanh như chèo đua cho chóng xong bữa. Chợt một bác kêu:

- Nhìn kia!

Và chỉ ra phía bên trái, chỗ mặt nước lặn tăn báo có đàn cá đi qua. Mọi người vội vàng bỏ đĩa, kẻ chạy đến chèo, kẻ chạy đến lưới.

Họ mê mải trong công việc trong khi trời đã ngả về chiều. Mặt trời, lúc còn ba con sào, bỗng khuất sau đám mây. Bác Hoe Trăn nhìn lên và kêu:

- Coi kia! Trời đỏ ráng ngoài.

Mọi người nhìn theo, lo ngại. Ông nhà nghề, hơi rút đầu trong cổ béo, quay ngó xung quanh, cũng kêu theo:

- Sắp có tố (9) đến nơi!

Họ vừa nhận thấy điềm báo không thể làm lẫn. Trời đã đột ngột đỏ ráng ba phương đỏ rực: ráng ngoài, nơi chân trời, và phía trong bờ, hai ráng Lò (Cửa Lò), ráng Cương (Cương Gián). Mặt các bác chài đỏ cháy lên trong ánh phản chiếu. Ông nhà nghề ra lệnh:

- Kéo lưới lên! Giương buồm!

Chân người chạy trên sạp rầm rập. Các bác chài co chân đu mình trên dây để kéo buồm, miệng "dô hò" lấy nhịp. Một bác hỏi:

- Gió gì?

Người khác đáp:

- Gió trong. Khó tháo kịp.

Gió từ bờ thổi ra, thuyền cố vát (10). Sóng vùng lên, cuốn, réo, đuổi dòn nhau, va vào nhau tóe bọt, ngụp xuống, trôi lên, đã thấy một sức mạnh hỗn độn và bất ngờ trong gió vừa cuồng lộng (11) thổi. Buồm vát không ăn gió, xương buồm đánh càn cách lên cột, có khi cọ vào gỗ rít ghê tai. Hình như thuyền trôi lùi ra khơi. Nhìn vào bờ để lấy cữ, ông Phó Nhụy kêu:

- Mưa đến rồi!

Phía bờ đã mờ mịt sau màn mưa trắng bạch, mặt sóng trong kia thâm sẫm lại. Mưa tiến ra khơi rất nhanh phát thành tiếng ào ào, một giây sau, các bác chài, ngồi co mình trong tờ chiếu, đã vượt mặt không kịp.

Một bác bảo:

- Bỏ neo thôi, không lại bặt mãi ra ngoài khơi đông xích để cho mà coi.

Neo buông xuống nước. Trong khi dây neo tụt xuống vùn vụt, thuyền trôi lùi về sau, đoạn giạt nẩy mình, chú hấn mũi: dây đã tháo hết. Người ta hạ buồm. Nhưng từ đó, thuyền cứ hực hặc với dây neo như một con trâu dữ bị buộc. Sóng đánh té tát, khi mũi thuyền chúi xuống thì vội thừa dịp nhảy chồm, nước tóe trang lang đến tận sau lái. Nhưng rồi chiếc thuyền rấ khỏe, lại hếch cái mũi ướt sướt mướt, chờ mảng nước khác. Ông nhà nghề nhảy tới ngồi phục ở mũi thuyền, tay lăm lăm cầm con dao rựa. Những giọt nước lớn ném vào mặt ông như vốc đá cuội, khiến rát bỏng da.

Một lần, thuyền tì lại nặng quá. Nước thốc từng mảng lớn, thuyền dốc đứng tưởng như cứ thế mà đâm thẳng xuống đáy sâu như một cái dùi. Các bác chài, miệng há ngồm ngộp vì bị nước đánh tới tấp mặt mũi, rời chỗ vịn, lăn trên sạp lông lốc. Ông nhà nghề bị ngụp trong mảng nước. Không trì hoãn được nữa! Một tay bám cọc chèo lấy thế, ông vội giơ cao con dao rựa, phăm phăm bổ xuống. Dây neo đứt phụt. Con thuyền hết ràng buộc quay mình trôi phăng phăng. Các bác chài vội nhảy đến đầu mũi giúp sức ông nhà nghề hất xuống nước cái neo sắt còn lại, mà ông này vừa chặt cánh gỗ đi. Không còn cánh, mỏ neo không cắm, nằm bệt trượt trên nền đáy biển như một hòn sắt nặng. Như thế, thuyền không bị giăng lại, mà cũng chỉ trôi từ từ, kéo cái neo sắt rề trên đáy cát.

Nhưng gió vun vút lên mãi, mưa bay ngang chích vào mặt dày đặc thêm, sóng giận dữ gầm réo, nổi lên như núi. Mặt người nào người nấy tái mét; tuy có tờ che, quần áo họ ước mềm dính vào da, và vải đã bỏ sẵn, khi thấm nước rách toạc nhiều chỗ. Chú Trai, lúc nãy bị sóng đánh lẫn xuống khoang, ở luôn dưới ấy tấp nước, tay lia lịa đưa cái mu sam (12). Hai bác chài tới giúp sức, chuyển cho nhau những thùng nước đầy để trút ra ngoài. Thuyền giảm, ít bị nhồi lắc, nhưng sóng dễ tràn lên; nước trong khoang nhiều đến nỗi cá nổi lênh bênh. Theo lệnh ông lái, người ta xúc cá đổ bớt ra ngoài; nhưng sóng biển, trong một hấn thù mai mữa, đánh vào thuyền, trả lại. Những con cá đập lên áo các bác chài và nằm trắng ràn rạt trên sạp, chờ một ngọn sóng tràn qua liếm đi và thay bằng lớp khác. Thuyền nhẹ bớt, nổi hơn, nhưng vì thế lại làm mới thêm cho gió, trôi phăng phăng. Người ta bèn xở buồm (13), buộc dây vào bốn góc, rồi thả xuống biển. Gặp nước, buồm mở tung như một chiếc điều mà đầu lèo (14) đã cột vào mũi thuyền. Nước cản tấp buồm rộng căng, làm cho thuyền bớt trôi.

Đoạn, mọi người lại ngồi im lặng, co ro, cho mưa dội, sóng nhồi, gió táp. Màn mưa xám càng lúc càng sẫm thêm, rồi bóng tối ăn loang khắp không gian. Ông nhà nghề bảo:

- Anh em ai có đói, bốc nhúm gạo mà nhai.

Nhưng không ai trả lời. Họ ngồi thu mình, run run trong cái lạnh của nước ngấm vào da thịt.

Chừng quá nửa đêm - họ chỉ đoán vậy, và không còn một ý niệm nào về thời gian - sóng bớt gầm réo và bớt nhồi lắc, gió hạ dần, nhưng mưa vẫn rơi liên miên. Con thuyền mệt nhọc xang đưa (15) lừ đừ. Và khi một ánh trắng xám ló nơi chân trời, thì biển đã lặng hẳn. Các bác chài, tai còn đầy cái huyền não hồi đêm, nghe trong đó ù ù như điếc. Họ không còn đủ sức để tỏ niềm vui mừng; một cảm giác mỗi mệt và co rút hầu như làm tê liệt các bắp thịt.

Màu trắng sữa liếm dần bóng tối của vòm trời, và mưa đã ngớt hẳn. Nhưng trên mặt biển, ùn ùn từ đâu đến - dân chài bảo từ Thủy phủ (16) dồn lên - một đám sương mù dày đặc, mang vị mặn và hơi lạnh thấm thía. Người ta kéo cái neo sắt lên, đeo cánh mới lắp vào, rồi neo thuyền cho đứng yên. Mỗi người góp một câu để đoán vị trí của thuyền. Họ chắc ở ngang Thanh Hóa, vì trong cơn bão, gió chướng (17) thổi từ phía tây nam. Nhưng còn cách bờ bao xa thì không ai đoán được. Một bác chài đo được hơn năm mươi sải nước và họ biết là đã bị giạt ra ngoài khơi xa lắm.

Đột nhiên, không ai bảo ai, tất cả im lặng: họ vừa ngửi thấy một mùi kì dị, một mùi nhạt và ẩm ướt, tanh lợm như mùi rong rêu. Rồi một bóng đen dài hiện trong sương, phía trước mặt. Một người đoán:

- Chết, mình trôi đến cồn đá. Ra này giờ neo rê.

Một người khác đáp:

- Neo rê thì biết liền chứ. Đó là cái thuyền, nhìn kỹ mà coi.

Quả nhiên trong sương bóng đen rõ dần thành một chiếc thuyền, trên đó lổ nhố những bóng người chèo. Họ chèo lặng lẽ dị thường, tưởng như thuyền lướt trên biển dầu. Một bác chài bắt loa miệng hỏi:

- Ai đó?

Thuyền bên kia có người đáp:

- Thuyền Xin Kính đây. Có phải thuyền ông Phó Nhựt bên ấy không?

Ông Phó Nhựt hỏi bạn chài:

- Tiếng ai nhỉ? Nghe giọng lạ gớm. Mà sao họ biết thuyền mình?

Đoạn cất cao tiếng:

- Tôi Phó Nhựt đây. Thuyền bên ấy cũng vừa tháo tổ đó phải không? Có biết đây là đâu không?

Bên kia đáp:

- Ngang Cương Gián. Giờ phải đi xế lên mà vô lạch.

Trên thuyền ông Phó Nhựt, người bàn cãi lao xao. Gió thổi từ phía nam, sao thuyền lại giạt xuống ngang Hà Tĩnh được? Ông Phó Nhựt lại hỏi to:

- Sao mà biết?

Bên kia có một câu trả lời kì quặc và bí mật:

- Sao lại không biết... à kìa, nôm vừa thổi đó, ta bắt ngọn gió này mau mà lên lạch.

Trong nháy mắt, đã thấy thuyền bên kia giương buồm. Chẳng hiểu sao họ làm nhen và lặng lẽ được đến thế. Ông Phó Nhựt, tuy bụng phân vân, sai kéo buồm chạy theo. Trong lúc tâm trạng đang bơ vơ và còn in dấu vết sự hãi hùng vừa qua, người ta không muốn rời bỏ bạn đồng hành đã gặp tình cờ.

Gió quá nhẹ, buồm không ăn gió đập phần phật. Sương tạt từng luồng như một cơn mưa trắng. Thuyền đi trước vẫn chỉ nom thấy dáng mờ mờ ảo ảo như trong giấc mơ, với quãng cách không thay đổi.

Chợt chú Trai kêu:

- Có ai như người trôi kia?

Một bác dùng sào khều cái vật trôi lênh bênh đen thui và nói:

- Người thật.

Họ cúi vớt người kia lên. Tay anh ta co quắp còn cặp chặt trong nách một cái chèo ngắn; mặt anh ta tái nhợt, mắt nhắm nghiền, hai hàm răng cắn khít.

Một người bảo:

- Hà hơi, hà hơi đi, hình như còn thở thoi thóp.

Từ bên kia thuyền Xin Kính, tiếng người hỏi:

- Vớt được ai đó?

Mọi người cúi nhìn tận mặt kẻ bị nạn, nhưng không nhận ra ai. Mặt anh ta co rút nhăn nhúm đến nỗi đã méo dệch hẳn đi. Chú Trai góp ý kiến:

- Giống như anh Hoe Chước.

Ông Phó Nhụy nói to sang thuyền kia:

- Hoe Chước!

Nhưng ông lại chợt nhớ ra. Sao thế được nhỉ? Hoe Chước đi bạn (8) trên thuyền ông Xin Kính kia mà? Ông hỏi to:

- Có Hoe Chước bên ấy không?

Thuyền bên kia có một im lặng kì quặc. Chú Trai, thính tai nhất trong đám, nghe như bên kia đang bàn cãi gì láo nháo. Chú bỗng kêu lên:

- Ô kìa, đâu mất rồi?

Thuyền ông Xin Kính vừa biến đi, như vụt chìm xuống đáy biển. Cái bóng cả thuyền lẫn buồm, đen nhò nhò, chỉ còn để lại một khoảng trống không trắng toát, khoảng trắng ấy nhòa dần vào màu sương phơn phớt xám. Trên thuyền ông Phó Nhụy, mọi người câm lặng, tim bóp chặt trong một lo âu ghê rợn, mở to mắt nhìn trân trôn.

Chú Trai lại kêu:

- Có tiếng gì om om lạ gớm?

Cùng một lúc, tất cả ai nấy đều nhận ra quả có tiếng sóng đánh phòm phốp âm âm như vỗ vào hang hốc. Ngay trước mặt, một khối to đen đồ sộ vụt xuất hiện, chỉ cách thuyền vài chục thước. Tức thời, ông lái nhảy bổ tới, túm lấy lèo, giằng riết. Chiếc thuyền quật mũi về bên trái, có một phút do dự rồi tiến theo ngã mới. Các bác chài vội chạy đi tra chèo, ráng sức chèo tới. Cái khối đen mờ dần trong sương, rồi biến đi. Ông Phó Nhụy thở phào: thuyền ông vừa suýt đâm phải núi đá.

Khi thuyền ông Phó Nhụy, sau một buổi chạy vờ vật ngoài khơi, lần về tới lạch, thì anh Hoe Chước hơi tỉnh. Anh kể rằng trong cơn bão, thuyền ông Xin Kính bị sóng đánh giạt vào núi đã vỡ tan tành, và có lẽ chỉ mình anh sống sót, vì đã vớ được một cây chèo nhảy trước xuống biển. Những người kia, sau đó, nếu có nhảy khỏi thuyền cũng đã muộn và bị sóng quật vào lên đá (19) đến rã xương.

Vợ họ nay vẫn sống trong góa bụa - có người đã chết. Và cái hy vọng mong manh một ngày trở về của người thân cũng đã tắt trong họ từ lâu.

(1) Cổ: tiếng dùng gọi người già.

(2) Cái nổ ta: lũ chúng.

(3) Dương gian: cõi dương (đối lập với cõi âm), thế giới người sống.

(4) Huyền tưởng: mơ tưởng, ý tưởng viển vông, không có thực (gần giống như ảo tưởng).

(5) Tai ương (như tai họa): điều rủi ro, gây nên tổn thất, đau khổ lớn.

(6) Mồ ma: thời còn sống của một người nào đó đã mất.

(7) Lạch: đường nước chảy hẹp, thông ra sông, biển.

(8) Neo: vật nặng buộc vào dây thả chìm dưới nước để giữ cho tàu, thuyền đỗ lại, không trôi.

(9) Tổ: gió mạnh đổi chiều đột ngột xảy ra trong cơn giông.

(10) Vát: lệch, xiên chéo.

(11) Cuồng lộng: gió thổi điên cuồng ở nơi trống trải.

(12) Mu sam: mu con sam, cứng và lồm, có thể dùng làm gầu múc nước.

- (13) Xỏ: gỡ; xỏ buồm: gỡ buồm.
(14) Lèo: dây buộc từ cánh buồm đến chỗ lái để điều khiển buồm.
(15) Sang đưa: đưa qua đưa lại; đung đưa.
(16) Thủy phủ (như thủy cung): nơi ở của thủy thần, Long vương.
(17) Gió chướng: gió ngược, thổi từ phía tây.
(18) Đi bạn: người đi làm thuê cho vụ, việc.
(19) Lèn đá: núi đá có vách dựng đứng.

Hết